

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2024  
của Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh

### CHÁNH VĂN PHÒNG ĐOÀN ĐBQH VÀ HĐND TỈNH

Căn cứ Nghị quyết số 06/NQ-HĐND ngày 18 tháng 3 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh "về việc thành lập Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh Nam Định";

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 2467/QĐ-UBND ngày 10 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định về giao dự toán ngân sách Nhà nước và kế hoạch đầu tư công năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 1460/QĐ-VPQH ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 29/QĐ-VP ngày 06 tháng 5 năm 2024 của Chánh Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh Ban hành Quy chế thực hiện dân chủ của Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh Nam Định;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Hành chính, Tổ chức, Quản trị.

## QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2024 của Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh (theo biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng phòng Hành chính – Tổ chức – Quản trị và các cá nhân có liên quan căn cứ quyết định thi hành./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Lưu VT.

**CHÁNH VĂN PHÒNG**



**Bùi Trung Kiên**



## BẢN CÔNG KHAI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2024

Kèm theo Quyết định số 43/QĐ-VP ngày 05 tháng 8 năm 2024 của Chánh văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh)

### A. Nguồn ngân sách địa phương

Đơn vị: nghìn đồng

STT	Nội dung	Dự toán được giao
I	<b>Dự toán chi ngân sách nhà nước</b>	<b>17.555.000</b>
1	<b>Chi đầu tư phát triển</b>	
2	<b>Chi quản lý hành chính</b>	<b>17.555.000</b>
2.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ <i>10% tiết kiệm chi thường xuyên (Ngân sách giữ lại)</i>	8.717.000
2.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	8.838.000
3	<b>Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề</b>	
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
4	<b>Chi đảm bảo xã hội</b>	
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	

### B. Nguồn ngân sách Trung ương

C. Đơn vị: nghìn đồng

STT	Nội dung	Dự toán được giao
I	<b>Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí</b>	
II	<b>Dự toán chi ngân sách nhà nước</b>	<b>2.514.000</b>
1	<b>Chi quản lý hành chính</b>	<b>2.514.000</b>
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	<b>2.514.000</b>
	Chi hoạt động của Đoàn Đại biểu Quốc hội	2.514.000
	<i>Trong đó: Chi mời chuyên gia của ĐBQH</i>	350.000